
Trung học THOẠI NGỌC HẦU

(Tặng cá bạn đồng môn thập niên 60.)

VÕ QUANG LẬP

Trung học Thoại Ngọc Hầu là niềm tự hào của hầu hết các học sinh theo học nơi đây. Chúng tôi khẳng định nhận xét hoàn toàn vô tư, chớ không phải cố tình để cao trường mẹ một cách chủ quan. Dù cho bất cứ ai cũng đều thương yêu trường mẹ, đã từng ôm ấp và ước mong cho mình suốt thời niên thiếu. Chúng tôi muốn vượt lên cái tình cảm thông thường để giới thiệu trường mẹ của chúng tôi như đoá hoa anh đào đầy đủ hương sắc. Trường Thoại Ngọc Hầu của chúng ta có những nét độc đáo nếu bạn chịu khó nhìn lại, chắc cũng phải đồng tình với chúng tôi.

Chúng ta đến tỉnh lỵ Long Xuyên, thủ phủ tỉnh An Giang từ hướng bắc Vàm Cống. Trước hết phải băng qua ngã ba, có đường rẽ đi thị trấn Núi Sập (có thể bắt gặp trường Chương Bình Lễ), vượt lên cầu Hoàng Diệu, thả dốc cầu, nhớ rà thẳng, sẽ thấy ngôi trường Trung học Thoại Ngọc Hầu trước mặt. Đúng vậy! Ngôi trường Thoại Ngọc Hầu là một quần thể kiến trúc nằm





Trường Thoại Ngọc Hầu năm 1959 (Long Xuyên).

ngay dưới dốc cầu, một mình chiếm trọn góc đường Đinh Tiên Hoàng và Gia Long. Một nửa khuôn viên trường có hàng cây hoa anh đào(chính gốc của Nhựt Bản) vây quanh, chạy song song theo vòng rào, buông lã hoa lá xuống đường Đinh Tiên Hoàng, hướng ra phía dòng An Giang thơ mộng. Nhắc đến hoa đào, chúng ta không thể không nhắc thầy Trịnh Văn Mười Hai đã chịu khó tìm mua hạt giống từ Nhật đem về gieo trồng tại trường. Thầy Mười Hai gốc là cựu quân nhân nên đã mang chút ít kỹ thuật nhà binh vào nhà trường. Thầy đã lưu lại trong đầu các học trò câu nói lịch sử “Trước giờ chưa phải là giờ. Sau giờ không còn là giờ. Giờ là giờ” Dụng ý của thầy Mười Hai muốn nhắc học trò đến trường đúng giờ.

Sơ đồ xây dựng nhà trường được bố cục theo các cạnh hình chữ nhật. Chiều ngang sát Đường Gia Long là mặt tiền nhà trường với một dãy nhà trệt to rộng. Tòa nhà này được dùng bố trí văn phòng hành chánh quản lý sinh hoạt học, văn phòng Hiệu Trưởng, phòng Giám Học, phòng Tổng Giám Thị và phòng họp giáo sư. Cổng trường gồm hai cột gạch to, bên trên có gắn một bảng tên trường hình vòng cung, đúc

bằng bê tông. Tất cả được sơn vàng, ngoại trừ hàng chữ THOẠI NGỌC HẦU màu đỏ, nổi trên màu nền xanh lục, chiếm hết diện tích bảng. (sau này cổng trường được xây lại giống như một tháp đồng hồ, trông đẹp hơn, bề thế hơn nhưng xa lạ đối với chúng tôi).

Một chiều ngang khác là dãy phòng thí nghiệm(mới xây sau này, trước kia chỉ hàng rào ngăn với trường tiểu học nam của tỉnh) do chính phủ Nhật tài trợ. Phòng thí nghiệm này là một trong những nét độc đáo của trường. Nó thể hiện ưu tiên đặc biệt của bộ Giáo dục dành cho trường nhà. Vào hoàn cảnh thời đó một trường trung học tỉnh được trang bị một phòng thí nghiệm đầy đủ phương tiện như vậy quả thật hiếm hoi. Với phòng thí nghiệm bề thế này học sinh có thể làm quen với những thí nghiệm vật lý, trông thấy các mẫu khoáng vật, mẫu hóa thạch, các mẫu thực vật khô... Vừa quan sát và thực tập phản ứng hóa học minh họa cho các bài vở. Nhờ đâu trường Thoại Ngọc Hầu được ưu đãi như vậy? Nói cho đúng hơn, đây là một nghĩa cử của đồng hương An Giang, Đốc phủ sứ Nguyễn Ngọc Thơ (Phó Tổng Thống của Đệ nhất cộng hòa). Ông tận dụng mối quan hệ đặc biệt với chính phủ ►

► Nhật nhờ thời gian giữ chức đại sứ VNCH tại Nhật, vận động chính phủ Nhật tặng cho trung học Thoại Ngọc Hầu một phòng thí nghiệm hiện đại như món quà lưu niệm quý giá.

Phòng thí nghiệm này để lại trong tôi một kỷ niệm không bao giờ quên. Lúc đó tôi học lớp đệ tam, thầy Hưng phụ trách dạy hóa học. Hôm đó thầy đưa chúng tôi xuống phòng thí nghiệm xem phản ứng cháy của chất phốt pho. Anh Th. thấy phốt pho cháy với ngọn lửa xanh đẹp mắt, lại không khói, nên thích lắm. Anh lợi dụng lúc chúng tôi quây quần bên thầy xem các phản ứng khác. Anh đưa tay vào lọ phốt pho (ngâm trong chất lỏng để không tiếp xúc với không khí) lấy một mảnh phốt pho nhét vào túi quần phía sau. Không bao lâu, quần anh bốc khói và bắt cháy mạnh (dù không thấy tia lửa nào). Chúng tôi và thầy Hưng biết ngay anh lấy cắp phốt pho. Anh bị cháy nóng quá, phải cởi bỏ quần dài ra chỉ còn lại quần “xà lỏn” (anh không hề mắc cỡ dù lớp có nữ sinh). Nhưng vô ích, vết cháy bỏng đã khoét sâu vào da thịt mông đít anh. Anh đau quá nên phải tự chạy bộ đến bệnh viện tỉnh xin cấp cứu (bệnh viện cách nhà trường chưa tới 1 cây số). Anh chạy trước, chúng tôi (có cả thầy Hưng) chạy phía sau. Tại đây bác sĩ cho biết chỉ có khả năng sơ cứu cho anh và cho lệnh chuẩn bị xe Hồng Thập Tự chở thẳng anh lên Sài Gòn điều trị. Thầy Hưng giải thích phải có hóa trị mới dập tắt vết cháy không cho lan thêm ra. Vết cháy tạo than phốt pho, gặp nước biến thành acid photphoric ăn mòn xuyên vào da thật rất thâm hại. Nhiều quân nhân có mặt tại bệnh viện chỉ dẫn đồ bia lên vết thương có thể làm giảm cháy. Theo kinh nghiệm chiến trường, các binh sĩ cứu thương binh bị cháy phỏng phốt pho làm như thế, rất có hiệu quả. Tất nhiên lời cổ vấn này không được y tá và bác sĩ tuân theo. Tới nay khi viết mấy dòng này hình ảnh ngày xưa như sống lại trước mặt, khiến tâm hồn chúng

tôi vô cùng xúc động.

Hai chiều dài là hai dây lều đối diện nhau qua cột cờ giữa sân trường dùng làm các phòng học. Dù vậy phòng học không đủ dùng cho các lớp từ đệ thất cho đến đệ nhất (lớp 7 đến lớp 12) nên học sinh phải chia làm 2 ca. Từ đệ ngũ trở xuống học buổi chiều. Từ đệ tứ trở lên học buổi sáng. Một cái đặc biệt khác của Trung học Thoại Ngọc Hầu (so với các trung học tỉnh khác) là một ngôi trường cấp tỉnh có đủ giáo sư giảng dạy với trình độ chuyên môn đúng tiêu chuẩn theo thể lệ hiện hành (thầy dạy đệ tam đến đệ nhất phải tốt nghiệp sư phạm đệ nhị cấp hay cử nhân giáo khoa). Đây cũng là một ưu đãi của phó tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ dành cho quê hương. Do đó trường mẹ của chúng tôi có nhiều giáo sư trẻ vừa tốt nghiệp đổi về phục vụ (Thời đó có qui chế giáo sư mới ra trường phải đi phục vụ tỉnh ít nhất 2 năm, sau đó mới xin chuyển theo ý muốn). Những người thầy trẻ này không cao tuổi hơn học trò bao nhiêu (nhất là học sinh đệ nhất và đến trường trễ). Thành thử hình ảnh ông thầy giáo đạo mạo bậc tiểu học của chúng tôi không còn nữa, thay thế bằng những người anh vui tính và tận tâm giảng dạy. Hình ảnh mới, sống động nhất khi chúng tôi bắt chước học trò Sài Gòn lãnh khóa, thầy không ngăn cấm, chỉ hỏi muốn học không? Tất cả đồng thanh “còn tranh đấu”. Thầy mỉm cười đi ra khỏi lớp. Ngược lại với thầy thầy dạy, các thầy giám thị lại đầy đủ tác phong nghiêm nghị đúng như những ông giáo “mô phạm” của ngày xưa. Chúng tôi làm sao quên được thầy Tuấn, thầy Châu, thầy Ngọc luôn bám sát chúng tôi với những lời nhắc nhở gìn giữ kỷ luật nhà trường. Thầy giám thị khác với các thầy giáo tiểu học ở cây roi. Ngày trước cây roi nhịp trên bàn viết là hình ảnh quen thuộc hằng ngày của học trò, bây giờ thay bằng những lời nhắc dài tràng giang đại hải. Nhất là thầy tổng giám thị với mái tóc bạc trắng và làn

sóng âm thanh phát ra từ cái miệng không còn đủ rằng, nên bị chúng tôi gán cho biệt danh “FM đầu bạc”. Lê thường học sinh chúng tôi phải sợ oai của thầy tổng giám thị lắm. Song đối với tổng giám thị Nguyễn Văn Hi thật khác hẳn. Thái độ của ông đối với chúng tôi thể hiện một tình cảm bao dung, quen giải thích dài dòng hơn trừng phạt. Có lẽ do tật nói dai, nói dài đó mà ông bị chúng tôi chế diễu, gán cho biệt danh, tiếng sủng liên thanh FM đầu bạc. Giờ nhớ lại, thương thầy quá! Đứa nào “ác miệng” đặt một cái tên để đời cho thầy, chắc sau này phải hối hận cho cái thời đại mồm đại miệng.

Nhiều giáo sư trẻ sau thời gian phục vụ tại trường Thoại Ngọc Hầu sớm trở thành “con rể” Long Xuyên. Chúng tôi nhớ không lầm, các giáo sư “chú rể” có tên Nguyễn Vĩnh Phong, Nguyễn Minh Tý, Lê Trung, Nguyễn Văn Long. Chính những giáo sư trẻ đã mang đến trường mẹ làn gió mới trong sinh hoạt học đường. Thoại đầu

thầy gợi ý bằng cách kể chuyện học sinh Sài Gòn sống vui, hồn nhiên và phong phú. Chúng tôi thắm và khoái bắt chước làm thử, sau quen thành nếp. Lớp chúng tôi(các lớp khác cũng vậy) thường tổ chức dã ngoại cuối tuần, cuối khóa, cuối năm, nghỉ hè như đi thăm viếng vườn trái cây, tắm bãi cồn, leo núi, viếng cảnh chùa, du lịch biển... Tình thầy trò nhờ thế trở nên mật thiết. Chi phí đài thọ cho những sinh hoạt như vậy do chúng tôi chung đậu song phần không nhỏ được các thầy ủng hộ. Các thầy trẻ của chúng tôi rất hào sảng. Ngày đó các thầy có điều kiện để hào sảng không như các thầy bây giờ. Thuở Ngày trước, dưới chế độ miền Nam chúng ta, nghề giáo tuy là công chức nhưng có cung cách làm việc như một nghề tự do(gần như vậy), được xã hội kính trọng, được chính phủ ưu đãi. (Qui chế giáo sư dưới thời VNCH, chỉ dạy 16 giờ/tuần(đệ nhị cấp) 18 giờ/tuần(đệ nhất cấp), còn dạy dư ra tính thêm lương ngoài giờ. ▶



► Ngoài ra, ít thầy nào không dạy thêm tư thực tại địa phương. Bảng chiết tính lương được chính phủ đãi ngộ hơn các công chức khác, cùng cấp một bậc lương (ngạch giáo sư cao hơn một bậc so với lương thẩm phán, đốc sự, kỹ sư.. và hưởng thêm phụ cấp sư phạm, phụ cấp mua sách dùng giảng dạy...). Trong dịp nghỉ hè 3 tháng, giáo sư được nghỉ “xã hơi” thoải mái (lương lãnh đủ), cốt bồi dưỡng sức cho niên học tới. Khi có nhu cầu đặc biệt, trường sẽ thông báo tận nhà (như điều gát chấm thi, bầu cử...). Có thể nói ngành sư phạm ngày trước thu hút các sinh viên giỏi trong nước (ngoại trừ một số có điều kiện theo nghề y dược). Giờ nhớ lại kỷ ức mà sao thấy buồn cho dân tộc Việt vô cùng, hiện nay chỉ học sinh “dốt” mới chịu theo ngành sư phạm. (do bị chính quyền địa phương bac đãi).

Không phải thầy trẻ lúc nào cũng tối ưu so với các thầy khả kính. Thầy cũng có lúc như chú nài mới gặp ngựa “chứng”. Số học trò trong thập

niên 60 như chúng tôi có nhiều tật chúng do ảnh hưởng thời cuộc, tư tưởng hiện sinh, văn học lãng mạng kiểu “trật đường rầy” của các văn sĩ Duyên Anh, Nguyễn thị Hoàng... nên thành một nếp sống “hỗ lớn”. Chúng tôi muốn sống như người lớn, phải biết thuốc lá, có chút rượu, nói năng phải biết dở hơi, phảng phất chút bụi trần, vương vấn một chút chán chường, học hành phải biết cúp cour vào quán cà phê ngồi tán gẫu, để khỏi bị kết án là “dân gạo”, luôn chúng tỏ đã xem sách Phạm Công Thiện, có biết tới Sartre, Albert Camus, có thuộc vài câu thơ Nguyễn Sa... Đó là những hành trang của học trò 60 như chúng tôi. Một kỷ niệm nhớ đời của chúng tôi với thầy triết Nguyễn Minh Khánh Thầy vừa mới ra trường, nét thư sinh còn phảng phất trên mặt. Thầy thuộc loại điển trai, ăn nói nhỏ nhẹ, một chút cá tính, có phần lập dị... Giờ triết của thầy Khánh luôn sôi động nhờ phần vấn đáp vào cuối giờ. Thầy đưa ra thí dụ cho tam đoạn

luận. “con người phải chết. Chúng ta là người. Chúng ta phải chết”. Học trò chúng tôi theo đó đặt ra những thí dụ. Hôm đó có anh bạn tên Quyện (nếu tôi không nhớ lầm) đưa tay xin phát biểu. Thầy Khánh cho phép anh đứng lên. Anh dũng dạc nói “Kẻ thù chúng ta là ruồi muỗi. Việt Cộng cũng là kẻ thù chúng ta. Vậy Việc Cộng là ruồi muỗi”. Anh Quyện vừa dứt lời, thầy Khánh chưa kịp có ý kiến cả lớp nổ lên một trận cười thật “khủng khiếp”. Tôi thấy thầy Khánh mặt đỏ lù lên, không biết do thẹn hay tức giận. Học trò phải biết cúp cour mới ngon.



TIỀN THÂN CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC THOẠI NGỌC HẦU - 7/1951
(Ảnh do gia đình thầy Đỗ Văn Hách cung cấp)

Nên tôi cũng thường “lặn” một số môn ít ảnh hưởng đến thi cử (về nhà có thể tự học trong sách) trong đó có môn triết của thầy Khánh. Lâu lâu thầy bắt làm bài kiểm. Có lần tôi nhận lại bài kiểm với hàng chữ phê bằng mực đỏ thật to trên góc bài “Đừng tự mãn với vài quyển sách đã đọc”, phía dưới là con số 3, tức bài làm của tôi chỉ được 3 điểm. Sở dĩ có trường hợp này do thầy Khánh tức giận tôi không làm bài theo cour của thầy đưa ra mà theo tác giả khác. Tôi ưa cúp cour giờ Triết, sao có đủ bài của thầy. Về nhà sợ thi rớt, phải thức đêm học sách triết mua trong tiệm sách. Cho tới bây giờ tôi vẫn chưa hiểu thầy Khánh do hiểu lầm hay do tự ái trước oan tình của tôi? Mấy mươi năm sau, gặp lại người bạn đồng song, ngồi chung bàn, trên đất nước Hoa Kỳ là anh Bảy “tóc quăn”. Anh nói cười nhắc lại câu phê “nhớ đời” của thầy Khánh dành cho tôi.

Các thầy trẻ dạy lý hóa hoặc toán thường cho bài kiểm hay thi, thường “học búa” toàn bài hay một phần. Học trò có bí (do sách Việt không có) mới nể nang thầy nhiều (vì tuổi đời của thầy không làm được điều đó). Tôi nhờ có mấy ông anh đi trước, móm ý chỉ mấy “mánh khéo” này hết trội. Thầy trẻ thường dành nhiều thì giờ cho các sinh hoạt khác ngoài nghề nghiệp. Do đó thầy không có thời gian soạn mấy đề học hiểm này đâu! Các thầy thường lấy trong mấy cuốn sách Pháp, đại loại chỉ mấy tác giả thông dụng như Georges Ève (NXB Les Éditions de l'École, Paris), Camille Lebossé et Corentin Hémerly (NXB Fernand Nathan, Paris), une Réunion de Professeurs (NXB Ligel, Paris)... Tôi lấy mấy quyển sách cũ trong tủ ra làm “bí kíp” gối đầu. Đúng y! Mấy đứa em gặp bài học búa đem ra hỏi. Tôi chỉ cần lật mấy quyển “bí kíp” ra tra, có ngay. Bản thân tôi cũng chuẩn bị thi bán niên bằng cách lấy nó ra xem kỹ mấy bài khó. Thầy Bộ, tuy mới ra trường nhưng được dạy toán đê

nhất B, có chiếc nhẫn hột xoàn trên ngón tay, chớp chớp khi thầy viết trên bảng, ra đề thi “ác hiểm”. Tôi chép đề xong cười khì. Nó nằm trong sách của tác giả une Réunion de Professeurs mà đêm trước tôi rà rất kỹ, còn nằm lòng. Tôi nhìn quanh lớp đặc chí vì các bạn tôi đang thờ vắn thờ dài. Tôi cầm bút viết ro ro. Sau khi nộp bài trong đầu nghĩ phen này mình trúng lớn rồi. Đến khi trả bài thi. Tôi nhìn kết quả không hài lòng. Tôi còn thua điểm số vài anh. Tôi cầm bài lên khiếu nại với thầy Bộ. Cả lớp chỉ có tôi làm được câu “học búa” sao thầy cho điểm như thế này. Thấy Bộ nhìn tôi cười. Một nụ cười dường như nửa chằm biếm, nửa chọc tức, cho tới nay tôi còn nhớ như in. Thầy Bộ trả lời “Thầy trừ điểm em vì làm dư. Thấy đâu yêu cầu em chứng minh phân phân để, mà em vẫn làm, tức là em không đọc kỹ đề thi. Tôi đuối lý và chấp nhận thua cuộc. Từ đó tôi rút kinh nghiệm” trúng tủ “mà ấu vẫn chết như chơi. Sau này tôi nghiệm ra hiểu thầy Bộ “rất đọc”, sợ bí kíp bị lộ nên thầy “cắt bớt” để bọn học lóm phải tẩu hỏa nhập ma.

Học sinh Thoại Ngọc Hầu yêu mến trường mẹ một cách nồng nàn. Phần lớn học sinh theo ngành sư phạm thường tìm cách trở lại phục vụ trường xưa. Một danh sách dài dằng dặc các giáo sư phục vụ tại trường Thoại Ngọc Hầu là học trò cũ của trường. Chúng tôi nhớ chắc không đủ, nào Trần Quang Minh, Nguyễn Thị Kiên Trinh, Huỳnh thị Nguyệt, Trang Trung Trực, Cao Kim Ninh, Võ Trọng Đãi, Nguyễn Văn Dồi, Lê Tấn Gò. Lưu Đức, Lương Kim Loan, Nguyễn Hữu Sơn... Đặc biệt trò Nguyễn Kinh Đốc rõ ràng nhất khi trở lại làm hiệu trưởng trung học Thoại Ngọc Hầu.

Trung học Thoại Ngọc Hầu là trường nhậy cảm nhất trong tỉnh, đối với cơn sốt chính trị. Trường luôn đi đầu lãng khóa để tạo áp lực chính trị làm thay đổi chính sách của địa phương. Song phần lớn vẫn là chạy theo phong trào, không thể hiện lập trường rõ ràng. Trường đã đóng góp ►

► cho đất nước nhiều sĩ phu dẫn thân vào binh nghiệp, quan trường, thương trường và chính trường. Nhiều người hy sinh giữa đường, cũng có người thành danh. Mấy ai trong chúng ta không biết hiệu trưởng Hồ Văn Kỳ Trân(chính trị gia tên tuổi dưới thời đệ nhất Cộng Hòa), BS Mã Xái (dân biểu quốc hội), Nguyễn Vĩnh Phong(thứ trưởng giáo dục chính phủ Việt cộng GPMN). Lã Văn Phương(thứ trưởng giáo dục chính phủ Việt cộng GPMN)...

Nhắc lại thầy Phương khiến tôi liên tưởng đến một kỷ ức. Năm đó tôi học lớp đệ nhất, thầy Phương mới đổi về , dạy văn lớp đệ tam(có thể mới ra trường) Thầy được phân công làm thuyết trình viên trong ngày giỗ thi hào Nguyễn Du. Một chiếc bục được dựng tại sân cờ. Sau buổi lễ chào cờ, thầy Phương lên bục nói về thân thế sự nghiệp thi hào Nguyễn Du và Truyện Kiều. Chúng tôi học Kiều và Nguyễn Du trong chương trình đệ tứ nên có chút khái quát về tác giả và tác phẩm. Chúng tôi biết, chưa có ai dám phê bình và chê truyện Kiều và tài làm thơ lục bát của Nguyễn Du, ngoại trừ ông Nguyễn Bách Khoa (tức nhà văn Trương Tữu). Bất ngờ hết sức, thầy Phương hôm đó chê truyện Kiều thậm tệ, coi như mầm mống độc hại như thuốc phiện. Và thể thơ lục bát là một thể loại văn chương ru ngủ dân tộc... Thầy Phương không dùng luân lý nho giáo như tổ tiên mình đã dạy. “Đàn ông chớ đọc Phan Trần. Đàn bà chớ đọc Thúy Vân Thúy Kiều” Thầy Phương lại dùng Duy Vật Biện Chứng luận để phủ nhận giá trị Kiều như Trương Tữu. Ai cũng biết Trương Tữu là nhà văn tiên chiến theo trường phái hiện thực (cộng sản) còn thầy Lã Văn Phương không ai rõ xu hướng chính trị của thầy. Tôi lại càng ngạc nhiên hơn nữa khi biết được, trong trường chẳng một ai tỏ ý bất bình về bài thuyết trình của thầy Phương. Sau này chúng tôi biết thầy Phương(với bút hiệu Lữ Phương) theo cộng sản



sau Tết Mậu Thân, tôi không bất ngờ chút nào.

Trung học Thoại Ngọc Hầu là một trong số trường hiếm hoi có dựng Niệm Sư Từ để thờ phượng các bậc ân sư quá cố. Những nhà mô phạm đã cống hiến cả đời để xây dựng thế hệ tương lai đủ tài đức, phục vụ đất nước dân tộc. Đây là một tiếp nối tinh thần tôn sư trọng đạo của tổ tiên ta ngày trước. Nếu chúng ta còn tâm niệm “mồng một tết cha, mồng hai tết mẹ, mồng ba tết thầy” Thì Niệm Sư Từ là nơi đến cho chúng ta tết những thầy quá cố, những ân sư có nhiều công lao đối với hậu thế. Đây là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta nhưng xa lạ tại các nước dung thân. Niệm Sư Từ có thể là một khái niệm tốt cho chúng ta dạy dỗ con cháu vốn được sinh ra trên xứ người, “dốt đặc” những mỹ tục của tổ tiên. Nếu có dịp trở lại quê hương, viếng thăm trường xưa, chúng ta cũng nên đưa gia đình, nhất là các hậu duệ đến để thấy những bằng chứng sống, minh họa những điều chúng ta dạy dỗ con cháu hằng ngày. Cảm ơn những ai



Niệm Sư Từ và tượng Thoại Ngọc Hầu.

đã nghĩ ra và bỏ công xây dựng Niệm Sư Từ tại trường Thoại Ngọc Hầu. Thêm một nét đặc thù để chúng ta hãnh diện về trường mẹ của mình.

Thành phố Long Xuyên dưới thời VNCH(chỉ tính từ vĩ tuyến 17 trở vào) là nơi sản xuất chả lụa và páté ngon nhất nước. Đây là một bình bầu của giới truyền thông nghiên cứu về thực phẩm ăn uống. Các bạn thấy có “trái cựa” hay không? Páté có nguồn gốc từ Pháp, nhưng làm ra bằng tay người Bắc Hà Nội đã trở nên một đặc sản Hà Thành trước kia. Còn chả lụa là một thực phẩm của miền Bắc ai cũng biết. Điều này đã trở nên hiện thực, không ai phủ nhận. Trước đây mỗi khi có dịp lên Sài Gòn, chúng tôi thường mua chả lụa để tặng người thân trên đó. Không ai được tặng chả lụa Long Xuyên mà không thích. Để giải thích cho việc này không khó. Người Bắc di cư vào Nam mang theo các đặc sản của mình. Họ đi đến khắp nơi, nhưng bộ phận về Long Xuyên tiếp tục xây dựng và phát triển ngành

thịt nguội và trở thành đặc sản của quê hương mới, thành phố Long Xuyên(giống như Phở ngày nay trên toàn thế giới).

Trường Thoại Ngọc Hầu cũng hưởng “sái” của đặc sản này. Xe bán bánh mì thịt và chè đá tại trường Thoại Ngọc Hầu, không biết có từ lúc nào. Khi tôi bắt đầu học trường này đã thấy nó nằm chễm chệ phía bên kia đường cống sau nhà trường, trên lề đường Đinh Tiên Hoàng, sát công viên Văn Lang, bên dòng An Giang tấp nập thuyền bè. Xe bánh mì chú ba có thể nói ngon nhất Long Xuyên (không biết có ngon bằng bánh mì thịt của ba Thận, Châu Đốc sau này phát huy thành LEE sandwich's trú danh trên đất nước Hoa Kỳ?). Mỗi ngày trước khi vào lớp, tôi đều ăn một khúc bánh mì thịt, uống ly chè đậu đá bào. Có thể nói bánh mì chú ba ăn mỗi ngày không thấy chán. Chú ba dùng loại bánh baguette giữ ấm liên tục, nên bánh mì vốn ít ruột còn dòn tan. Páté gan là thức ăn phụ trét trước bên trong bánh mì, rồi mới nhét thịt vừa páté vừa chả lụa vào. Bên trên gồm những lát dưa chua ngọt bằng củ cải trắng(to bằng cọng dưa)cùng một hai lá ớt(ớt ngâm dấm, to dài như lá hẹ). Sau cùng xì dầu và tiêu. Chú ba không dùng ngò tây, phô-mai(cheese), bơ ngọt như nhiều nơi khác. Sau này trưởng thành, đi đứng nhiều nơi, ăn nhiều loại bánh mì thịt Tây ta đủ cả, nhưng hương vị không đâu bằng bánh mì thịt chú ba tại trường Thoại Ngọc Hầu.

Một chút hoài niệm về một khúc đời ngày xưa được minh họa sau khi xem tivi về phóng sự hội hè của Hội Ái Hữu quê nhà. Những mẩu chuyện ngày xưa là sự thật nhưng được kể ra cũng có thể làm vui lẫn buồn những ai đó. Và trên hết là bài viết có tính giải trí, vô thưởng vô phạt,nhưng có thể đụng “cái tôi” người khác. Bạn nào cảm thấy như vậy nên cảm thông, bỏ qua cho tác giả.